

red; sweetness without pungent. There were meaningful material sources for selecting, creating new pummelo varieties with high yield and quality, off-season harvesting to contribute to production development of pummelo in the North. Among the selected pummelo lines/varieties, Duong La Nhan (DLN) variety had good growth ability, high productivity potential, high quality, easy separating segments, dry flesh fruit, harvesting time earlier than Dien pummelo so it will be a promising variety for widening development in production.

Keywords: Selection, elite, Duong La Nhan pummelo variety, yield, quality

Ngày nhận bài: 11/9/2020

Ngày phản biện: 18/9/2020

Người phản biện: TS. Lương Thị Huyền

Ngày duyệt đăng: 24/9/2020

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA TRÀ Ở HƯNG YÊN

Mai Thị Ngoan¹, Phan Ngọc Diệp¹, Đặng Văn Đông¹, Nguyễn Văn Tinh¹

TÓM TẮT

Cây hoa trà (*Camellia japonica* L.) là loài hoa sinh trưởng phát triển khỏe, hoa đẹp, đa dạng về kiểu dáng và màu sắc, độ bền hoa cao, được thị trường ưa chuộng. Với mục đích tuyển chọn được các giống hoa trà có khả năng sinh trưởng tốt, chất lượng hoa cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở Hưng Yên, nghiên cứu được tiến hành trên 12 giống hoa trà có nguồn gốc trong nước và nhập nội. Kết quả đã tuyển chọn được 3 giống hoa trà có triển vọng bao gồm trà Cung đình hồng, trà Bạch Việt Nam và trà Thâm hồng bát diện. Các giống này có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, khả năng phân cành mạnh, số hoa/cây nhiều (42,3 - 44,3 hoa/cây), đường kính hoa lớn (7,0 - 8,7 cm), độ bền hoa chậu cao (67 - 70 ngày) và ít nhiễm các loại sâu bệnh hại.

Từ khóa: Cây hoa trà, độ bền hoa, sinh trưởng phát triển, tuyển chọn, Hưng Yên

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây hoa trà có tên khoa học *Camellia japonica* L., có nguồn gốc từ vùng Đông Á, tập trung nhiều ở Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc (Wheeler *et al.*, 2015). Cây sinh trưởng phát triển khỏe, hoa rực rỡ, rất đa dạng về kiểu dáng và màu sắc, chủ yếu dùng để chơi hoa, làm cảnh và một số loài có tác dụng chữa bệnh (In-Soo Yoon *et al.*, 2017). Đây là loại hoa có giá trị thẩm mỹ, giá trị kinh tế cao, được người tiêu dùng yêu thích.

Ở Việt Nam, cây hoa trà đã có từ rất lâu đời làm nên thương hiệu “trà Phụng Công” nổi tiếng trong cả nước. Hiện nay theo kết quả điều tra toàn huyện Văn Giang có khoảng 40 ha trồng hoa trà tập trung chủ yếu tại xã Phụng Công, ngoài ra người dân còn đi thuê đất ở các địa phương khác để sản xuất hoa trà thương phẩm (Mai Thị Ngoan và *ctv.*, 2019). Như vậy, có thể nói mặc dù ngày càng nhiều các loại hoa mới lạ xuất hiện trên thị trường nhưng nhu cầu chơi hoa trà của người dân vẫn rất cao. Hiện nay trên thị trường có khá nhiều các giống hoa trà, bên cạnh một số giống hoa trà có nguồn gốc ở Việt Nam thì còn có một số các giống hoa trà nhập nội. Các giống hoa này đang được người dân nhập khá nhiều về để trồng, trong khi chúng chưa được nghiên cứu thử nghiệm, dẫn đến có thể chúng không thích ứng với điều kiện sinh thái ở Hưng Yên, chất lượng hoa kém,

thị trường không ưa chuộng... Chính từ lý do trên, việc nghiên cứu tuyển chọn được các giống hoa trà có khả năng sinh trưởng tốt, chất lượng hoa cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở Hưng Yên, được thị trường ưa chuộng là hết sức cần thiết.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Gồm 12 giống hoa trà 2 năm tuổi, được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Các giống hoa trà đưa vào nghiên cứu tại Hưng Yên năm 2019

TT	Tên giống	Nguồn gốc	Ký hiệu
1	Trà Cung đình hồng	Việt Nam	CJ01
2	Trà Cung đình đỏ	Trung Quốc	CJ02
3	Trà Thơm hồng	Trung Quốc	CJ03
4	Trà Phấn bát diện	Việt Nam	CJ04
5	Trà Bạch Trung Quốc	Trung Quốc	CJ05
6	Trà Bạch Việt Nam	Việt Nam	CJ06
7	Trà Thâm hồng bát diện	Việt Nam	CJ07
8	Trà Phấn nhật	Nhật Bản	CJ08
9	Trà Bạch nhị	Việt Nam	CJ09
10	Trà Lựu cổ Nam Định	Việt Nam	CJ10
11	Trà Lựu cổ Việt Nam	Việt Nam	CJ11
12	Trà Thâm đơn	Việt Nam	CJ12

¹ Viện Nghiên cứu Rau quả

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Các giống hoa trà được trồng trong chậu nhựa, kích thước 28 x 30 cm, trồng 1 cây/chậu, mật độ 2 chậu/m², mỗi giống trồng 45 cây (chậu).

- Thí nghiệm được bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn toàn (RCD), 3 lần lặp, các yếu tố phi thí nghiệm được thực hiện đồng nhất như nhau trên các giống.

- Kỹ thuật áp dụng: Áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc hoa trà tạm thời của Viện Nghiên cứu Rau quả (2016).

- Tiến hành theo dõi 30 cây/giống, các cây được đánh dấu bằng đeo thẻ, đo đếm và lấy giá trị trung bình.

- Các chỉ tiêu theo dõi: Đánh giá về hình thái (thân, lá, hoa); thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng của cây, chiều cao cây (cm), đường kính thân (cm), đường kính tán (cm), số cành cấp 1/cây, tỷ lệ hoa nở (%), số hoa/cây, số cành hoa/cây, số cánh hoa/bông, đường kính hoa (cm); độ bền hoa (ngày),

hương thơm. Chỉ tiêu về mức độ sâu bệnh hại: Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng QCVN 01-38:2010/ BNNPTNT.

- Số liệu theo dõi được xử lý bằng chương trình thống kê sinh học Excel 2013 và IRRISTAT 5.0.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Tháng 02/2019 - 02/2020.

Địa điểm nghiên cứu: Xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm hình thái của các giống hoa trà

Hình thái thân, lá và hoa phụ thuộc vào đặc tính di truyền của giống, là các chỉ tiêu quan trọng để phân biệt giữa các giống hoa trà và cũng là chỉ tiêu đánh giá chung về chất lượng của một giống hoa. Kết quả nghiên cứu đặc điểm hình thái của các giống hoa trà được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Đặc điểm hình thái của các giống hoa trà trồng tại Hưng Yên năm 2019

Giống	Thân		Lá		Hoa	
	Dạng thân	Khả năng phân nhánh	Thế lá	Đặc điểm lá	Kiểu hoa	Màu sắc hoa
CJ01	Thân bụi	Mạnh	Gọn, mọc dày	Lá xanh đậm, hình elip, dày, ít răng cưa	Kép	Phấn hồng
CJ02	Thân bụi	Trung bình	Gọn, mọc dày	Lá xanh đậm, hình elip, mỏng, ít răng cưa	Kép	Đỏ
CJ03	Thân bụi	Trung bình	Gọn, mọc thưa	Lá xanh đậm, hình elip, mỏng, răng cưa sắc	Kép	Hồng
CJ04	Thân bụi	Trung bình	Gọn, mọc thưa	Lá xanh nhạt, hình trứng, mỏng, ít răng cưa	Kép	Hồng
CJ05	Thân bụi	Mạnh	Xòe, mọc dày	Lá xanh đậm, hình trứng, dày, ít răng cưa	Kép	Trắng
CJ06	Thân bụi	Mạnh	Gọn, mọc dày	Lá xanh nhạt, hình trứng, dày, răng cưa sâu, sắc	Kép	Trắng
CJ07	Thân bụi	Mạnh	Gọn, mọc thưa	Lá xanh nhạt, hình elip, dày, ít răng cưa,	Kép	Đỏ thắm
CJ08	Thân bụi	Trung bình	Hơi xòe, mọc thưa	Lá xanh đậm, hình trứng, dày, ít răng cưa	Kép	Hồng tươi
CJ09	Thân bụi	Trung bình	Xòe, mọc thưa	Lá xanh đậm, hình elip, mỏng ít răng cưa	Kép	Trắng
CJ10	Thân bụi	Mạnh	Xòe, mọc dày	Lá xanh vàng, hình elip, ít răng cưa, vênh	Kép	Đỏ tươi, có đốm trắng
CJ11	Thân bụi	Mạnh	Xòe, mọc dày	Lá xanh đậm, hình elip, lá to, ít răng cưa, vênh nhiều	Kép	Đỏ tươi, có đốm trắng
CJ12	Thân bụi	Mạnh	Xòe, mọc dày	Lá xanh đậm, hình elip, mỏng ít răng cưa, vênh	Kép	Đỏ tiết dề

Đặc điểm thân: Các giống hoa trà nghiên cứu có dạng thân hầu như không có sự khác biệt: Thân bụi, khả năng phân nhánh từ trung bình đến mạnh. Trong đó một số giống có khả năng phân cành mạnh là CJ01, CJ05, CJ06, CJ07, CJ10, CJ11, CJ12.

Đặc điểm lá: Các giống hoa trà nghiên cứu có thể lá từ gọn đến xòe, lá mọc thưa đến dày, chủ yếu có hình elip, một số giống có lá hình trứng. Riêng các giống CJ10, CJ11, CJ12 có phiến lá vênh cong gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ của cây.

Đặc điểm hoa: Tất cả các giống hoa trà nghiên cứu đều có dạng hoa kép, màu sắc đa dạng, phong

phú: trắng, đỏ, hồng... Riêng 2 giống CJ10, CJ11 có các đốm trắng ở cánh.

3.2. Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của các giống hoa trà

Thời gian sinh trưởng phụ thuộc vào đặc tính của giống và điều kiện ngoại cảnh. Nghiên cứu thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng của cây có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đánh giá về khả năng sinh trưởng, phát triển của các giống và nó là cơ sở để bố trí thời điểm trồng cho hợp lý và có các biện pháp kỹ thuật tác động phù hợp để nâng cao chất lượng hoa và hiệu quả kinh tế.

Bảng 3. Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của các giống hoa trà trồng tại Hưng Yên năm 2019

Giống	Từ khi trồng đến khi bắt mầm (ngày)	Từ khi bắt mầm đến khi xuất hiện nụ (ngày)	Từ xuất hiện nụ đến đạt kích thước cực đại (ngày)	Từ nụ đạt cực đại đến hoa nở (ngày)	Thời điểm nở hoa so với Tết Nguyên Đán (ngày)
CJ01	30	115	90	35	+35
CJ02	30	115	86	34	+40
CJ03	33	120	97	33	+33
CJ04	40	135	97	40	-15
CJ05	30	110	95	35	+40
CJ06	30	110	98	37	+35
CJ07	32	120	100	35	+25
CJ08	42	137	97	45	-25
CJ09	32	115	95	35	+38
CJ10	33	118	97	33	+31
CJ11	32	120	98	33	+27
CJ12	30	117	96	32	+35

Kết quả nghiên cứu cho thấy các giống hoa trà có thời gian sinh trưởng khá dài và có sự chênh lệch nhau rõ rệt: Sau 30 - 42 ngày trồng thì cây bắt mầm mới, sau 110 - 137 ngày từ khi bắt mầm thì cây xuất hiện nụ, từ khi xuất hiện nụ đến khi nụ đạt kích thước cực đại là 86 - 100 ngày và từ khi nụ đạt cực đại đến khi nở hoa là 32 - 45 ngày.

Thời gian sinh trưởng của các giống hoa trà khác nhau tương đối nhiều vì vậy thời điểm nở hoa so với Tết Nguyên đán của các giống hoa trà cũng khác nhau. Trong số 12 giống nghiên cứu thì chỉ có 2 giống nở hoa sau Tết Nguyên đán là giống CJ04 và CJ08, các giống còn lại đều nở hoa trước Tết nguyên đán. Trong các giống hoa trà nở hoa trước Tết nguyên đán thì có một số giống nở hoa trước Tết hơn 40 ngày như CJ02, CJ05. Các giống còn lại có thời gian nở hoa tương đối phù hợp để chơi hoa vào dịp Tết, đặc biệt là các giống CJ07, CJ11.

3.3. Tình hình sinh trưởng của các giống hoa trà

Khả năng sinh trưởng, phát triển của giống là chỉ tiêu quan trọng, phản ánh chất lượng giống, khả năng thích nghi của giống với điều kiện môi trường cũng như điều kiện trồng trọt và chăm sóc.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các giống hoa trà khác nhau có khả năng sinh trưởng khác nhau rõ rệt:

- Chiều cao cây: Chiều cao cây của các giống hoa trà dao động từ 82,0 đến 94,3 cm, trong đó các giống có chiều cao cây lớn nhất là CJ01, CJ06 và CJ07, các giống còn lại có chiều cao cây thấp hơn, dao động từ 82,0 - 88,0 cm.

- Đường kính thân: Đường kính thân của các giống hoa trà dao động từ 1,60 - 1,97 cm, trong đó giống có đường kính thân lớn nhất là CJ01, CJ06, và CJ07, giống có đường kính thân nhỏ nhất là CJ09.

Bảng 4. Tình hình sinh trưởng của các giống hoa trà trồng tại Hưng Yên năm 2019

TT	Giống	Chiều cao cây (cm)	Đường kính thân (cm)	Đường kính tán (cm)	Số cành cấp 1/cây
1	CJ01	92,0a	1,90a	53,7a	7,0a
2	CJ02	88,0b	1,80b	48,5bc	6,0b
3	CJ03	87,3bc	1,77bc	44,7c	5,7bc
4	CJ04	86,0bc	1,70c	43,0c	5,3bc
5	CJ05	85,0bc	1,75bc	45,7bc	6,0b
6	CJ06	93,0a	1,97a	56,0a	7,3a
7	CJ07	94,3a	1,93a	55,7a	7,0a
8	CJ08	83,0c	1,70c	43,5c	5,0c
9	CJ09	84,3c	1,60d	47,7bc	5,7bc
10	CJ10	82,0c	1,73bc	49,0b	5,0c
11	CJ11	83,7c	1,70c	45,3c	5,3bc
12	CJ12	84,0c	1,80b	47,2bc	5,7bc
	CV (%)	6,7	5,3	6,0	4,7
	LSD _{0,05}	3,70	0,08	3,33	0,80

Ghi chú: Bảng 4 và bảng 5: Các chữ số khác nhau trong cùng một cột thể hiện sự sai khác có ý nghĩa ở mức 5%.

- Đường kính tán: Đường kính tán là một chỉ tiêu quan trọng, đặc biệt đối với các loại cây trồng chậu.

Đường kính tán lớn, đều, cân đối thì chất lượng càng cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy các giống hoa trà có đường kính tán dao động từ 43,0 - 56,0 cm, trong đó các giống có đường kính tán lớn nhất là CJ01, CJ06 và CJ07.

- Số cành cấp 1/cây: Số cành cấp 1/cây có tương quan tỷ lệ thuận với đường kính tán. Các giống có số cành cấp 1/cây nhiều tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển tốt, đường kính tán càng lớn. Các giống có số cành cấp 1/cây nhiều nhất là CJ01, CJ06, và CJ07.

Như vậy có thể thấy hầu hết các giống hoa trà nghiên cứu đều có khả năng sinh trưởng tốt, trong đó các giống CJ01, CJ06 và CJ07 có khả năng sinh trưởng tốt nhất.

3.4. Năng suất, chất lượng hoa của các giống hoa trà

Năng suất, chất lượng hoa là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá khả năng thương mại của giống khi đưa ra thị trường. Năng suất, chất lượng hoa của các giống hoa trà được quyết định bởi tỷ lệ hoa nở, số hoa/cây, số cánh hoa/bông, đường kính hoa, độ bền chậu hoa và hương thơm. Giống có tỷ lệ nở hoa cao, số hoa/cây nhiều, đường kính hoa lớn, số cánh hoa/bông nhiều, có hương thơm, độ bền hoa dài thì năng suất, chất lượng hoa càng cao.

Bảng 5. Chất lượng các giống hoa trà trồng tại Hưng Yên năm 2019

Giống	Tỷ lệ hoa nở (%)	Số hoa/cây (hoa)	Số cánh hoa/bông (cánh)	Đường kính hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)	Hương thơm
CJ01	93,0	43,7a	33,3ab	7,0b	67	Không thơm
CJ02	92,0	38,0b	27,0c	7,0b	50	Không thơm
CJ03	86,7	35,3bc	23,0de	7,0b	53	Thơm rất nhẹ
CJ04	87,0	37,0b	24,7d	6,7b	49	Không thơm
CJ05	89,3	30,0cd	26,0cd	8,3a	55	Không thơm
CJ06	93,0	42,3a	31,5b	8,7a	68	Không thơm
CJ07	93,3	44,3a	34,0a	8,3a	70	Không thơm
CJ08	90,0	37,3b	31,0b	7,0b	62	Không thơm
CJ09	90,7	33,0c	23,0de	6,3b	60	Không thơm
CJ10	88,7	37,5b	24,0de	6,7b	65	Không thơm
CJ11	85,3	28,3d	22,7de	6,7b	62	Không thơm
CJ12	86,0	30,0cd	22,0e	6,0b	47	Không thơm
CV (%)		6,8	5,8	6,0		
LSD _{0,05}		3,20	2,10	1,03		

Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Tỷ lệ hoa nở của các giống tương đối cao, đều trên 80%, dao động từ 85,3 - 93,3%, trong đó một số giống có tỷ lệ hoa nở trên 90% như CJ01, CJ02, CJ06, CJ07, CJ08, CJ09.

- Số hoa/cây là chỉ tiêu quan trọng nhất quyết định đến năng suất, chất lượng của cây. Cây càng sai hoa thì càng đẹp và giá trị càng cao. Trong các giống hoa trà nghiên cứu thì giống CJ01, CJ06, CJ07 có số hoa/cây nhiều nhất (> 40 hoa/cây), các

giống còn lại có số hoa/cây ít hơn, dao động từ 28,3 - 38,0 hoa/cây.

- Số cánh hoa/bông: Tất cả các giống hoa trà trên đều là các giống có hoa kép nên đều có nhiều lớp cánh, số cánh hoa/bông nhiều, trong đó 2 giống có số cánh hoa/bông nhiều nhất là CJ01 (33,3 cánh/bông) và CJ07 (34,0 cánh/bông).

- Đường kính hoa là chỉ tiêu quan trọng quyết định đến chất lượng hoa. Thông thường đường kính hoa có mối tương quan tỷ lệ thuận với số cánh hoa/bông: Những giống có số cánh hoa/bông nhiều thường có đường kính hoa lớn và ngược lại. Trong các giống hoa trà nghiên cứu, giống CJ05, CJ06, CJ07 là các giống có đường kính hoa lớn nhất.

- Cây hoa trà có số hoa/cây tương đối nhiều, mỗi một bông hoa từ khi bắt đầu nở đến khi tàn thường kéo dài từ 15 - 20 ngày, do vậy độ bền hoa chậu khá dài, dao động từ 47 - 70 ngày, trong đó giống CJ07 có độ bền hoa lâu nhất và giống CJ12 có độ bền hoa chậu ngắn nhất.

- Các giống hoa trà hầu như không có mùi thơm, trong các giống hoa trà nghiên cứu chỉ có giống CJ03 là có mùi thơm rất nhẹ.

Như vậy trong các giống hoa trà nghiên cứu, giống CJ01, CJ06 và CJ07 là các giống có chất lượng

cao nhất: Tỷ lệ hoa nở cao, sai hoa, số cánh hoa/bông nhiều, đường kính hoa lớn, độ bền hoa chậu cao nhất.

3.5. Mức độ bị sâu, bệnh hại của các giống hoa trà

Mức độ bị sâu bệnh hại là một yếu tố phản ánh khả năng chống chịu của các giống với điều kiện ngoại cảnh bất thuận, nó phụ thuộc vào bản chất di truyền của giống và tác động của môi trường. Theo dõi mức độ bị sâu bệnh hại của các giống hoa trà cho thấy: Trên cây hoa trà thường xuất hiện một số loại sâu bệnh hại phổ biến là bệnh đốm than, bệnh phấn trắng, nhện đỏ, rầy phấn trắng và bọ cánh cứng. Các loại sâu bệnh hại này gây ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của cây. Kết quả cho thấy hầu hết các giống hoa trà nghiên cứu đều bị nhiễm các loại sâu bệnh hại ở mức nhẹ, trong đó giống hoa trà CJ07 (trà Thâm hồng bát diện) là giống bị sâu bệnh hại ở mức nhẹ nhất: không bị nhện đỏ gây hại, bị nhiễm các loại sâu bệnh hại khác ở cấp 1, và tỷ lệ bệnh thấp nhất. Ngược lại các giống hoa trà CJ05 (trà Bạch Trung Quốc), CJ03 (trà Thơm hồng) là hai giống bị sâu bệnh hại nặng nhất: CJ03 bị bệnh đốm than gây hại ở cấp 3, bị nhện đỏ gây hại ở cấp 2; CJ05 bị bệnh đốm than và phấn trắng gây hại ở cấp 3, bị rầy phấn trắng gây hại ở cấp 1.

Bảng 6. Mức độ bị sâu bệnh hại của các giống hoa trà tại Hưng Yên năm 2019

Giống	Bệnh đốm than (<i>Colletotrichum</i> sp.)		Bệnh phấn trắng (<i>Oidium</i>)		Rầy phấn trắng (<i>Bemisia tabaci</i> <i>Gennadius</i>)	Bọ cánh cứng (<i>Longitarsus nigripennis</i>)	Nhện đỏ (<i>Panonychus citri</i>)
	Cấp	Tỷ lệ (%)	Cấp	Tỷ lệ (%)			
CJ01	1	4,3	1	3,0	1	1	1
CJ02	1	5,0	1	5,7	1	1	1
CJ03	3	6,5	1	7,0	1	1	2
CJ04	1	6,0	1	5,0	1	1	1
CJ05	3	7,0	3	7,0	2	1	1
CJ06	1	3,7	1	3,3	1	1	1
CJ07	1	3,8	1	4,0	1	1	-
CJ08	1	5,3	1	6,7	1	1	1
CJ09	1	6,3	1	7,0	1	1	1
CJ10	1	6,0	1	7,0	1	1	1
CJ11	1	5,3	1	6,0	1	1	1
CJ12	1	6,7	1	5,3	1	1	1

Ghi chú: “-”: không gây hại; (%): Tỷ lệ cây bị hại/tổng số cây trồng $\times 100$. Bệnh hại: Cấp 0: không bị bệnh; Cấp 1: < 1% diện tích lá bị bệnh; Cấp 3: 1 - 5% diện tích lá bị bệnh; Cấp 5: > 5 - 25% diện tích lá bị bệnh; Cấp 7: 25 - 50% diện tích lá bị bệnh; Cấp 9: > 50% diện tích lá bị bệnh.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Từ 12 giống hoa trà thu thập được đã tuyển chọn được 3 giống hoa trà có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất, chất lượng hoa cao bao gồm các giống CJ01 (trà Cung đình hồng); CJ06 (trà Bạch Việt Nam) và CJ07 (trà Thâm hồng bát diện). Cụ thể:

Các giống trà Cung đình hồng, trà Bạch Việt Nam và trà Thâm hồng bát diện có khả năng phân nhánh mạnh, thế lá gọn, kiểu hoa kép, màu sắc hoa đẹp (hồng phấn, trắng, đỏ thắm), phù hợp với trồng chậu làm cảnh.

Cả 3 giống hoa trên đều có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt: Chiều cao cây từ 92,0 - 94,3 cm; đường kính thân từ 1,90 - 1,97 cm; đường kính tán lớn, từ 65,7 - 56,0 cm; số cánh cấp 1/cây nhiều, từ 7,0 - 7,3 cành/cây; thời điểm ra hoa phù hợp để chơi hoa vào dịp Tết nguyên đán (trước Tết từ 25 - 35 ngày).

Không những sinh trưởng phát triển tốt, cả 3 giống hoa trà trên đều có năng suất và chất lượng hoa cao: tỷ lệ hoa nở cao (> 90%), số hoa/cây nhiều (42,3 - 44,3 hoa/cây), đường kính hoa lớn (7,0 - 8,7 cm), độ bền hoa chậu cao (67 - 70 ngày) và bị các loại sâu bệnh hại ở mức nhẹ, với tỷ lệ gây hại thấp.

4.2. Đề nghị

Cần tiếp tục đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng của các giống hoa trà trên ở các vùng sinh thái khác nhau, đồng thời nghiên cứu quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây hoa trà để nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mai Thị Ngoan, Phan Ngọc Diệp, Đặng Văn Đông,** 2019. Báo cáo chuyên đề: “Kết quả điều tra, đánh giá tình hình sản xuất và phát triển hoa trà tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên”. Viện Nghiên cứu Rau quả tháng 5/2019.
- QCVN 01-38:2010/BNNPTNT.** Quy chuẩn Quốc gia về Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng.
- Viện Nghiên cứu Rau quả,** 2016. Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây hoa trà.
- InSoo Yoon, DaeHun Park, JungEun Kim, JinCheol Yoo, MinSuk Bae, DeukSil Oh, JungHyun Shim, ChulYung Choi, KiWan An, EunIl Kim, GyeYeop Kim, SeungSik Cho,** 2017. Identification of the biologically active constituents of *Camellia japonica* leaf and anti-hyperuricemic effect in vitro and in vivo. *International journal of molecular medicine*, 39: 1613-1620.
- Wheeler, L., Su, M. & Rivers, M.C.,** 2015. *Camellia japonica*. The IUCN Red List of Threatened Species 2015.

Study on selection of *Camellia japonica* in Hung Yen province

Mai Thi Ngoan, Phan Ngoc Diep, Dang Van Dong, Nguyen Van Tinh

Abstract

Camellia (Camellia japonica L.) is a flower shrub that has good growth, beautiful and diverse sharp and color, highly durable flowers preferred by the customers. 12 domestic and introduced camellia varieties were studied to select varieties with good growth ability, high quality, suitable for ecological conditions in Hung Yen. 3 promising camellia varieties including Tra Cung Dinh Hong, Tra Bach Vietnam and Tra Tham Hong Bat Dien were selected. These varieties had good growth and development, strong branching; the number of flowers/plants was from 42.3 - 44.3; large flower diameter (7.0 - 8.7 cm), durability of potted flower was high (67 - 70 days) and less infected with pests and diseases.

Keywords: Camellia, flower durability, growth and development, selection, Hung Yen

Ngày nhận bài: 11/9/2020

Ngày phản biện: 20/9/2020

Người phản biện: TS. Nguyễn Mai Thơm

Ngày duyệt đăng: 24/9/2020